

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN  
TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN  
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH  
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN**

**Tên viết tắt: TPS**

**Địa chỉ trụ sở chính: 720, Quốc lộ 1A, khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM**

**Điện thoại: 028 37161333**

**Fax: 028 37160891**

**Website: [stp@benbaivantaisaigon.com.vn](mailto:stp@benbaivantaisaigon.com.vn)**

**Loại thông tin công bố:**

Định kỳ     24h     72h     Theo yêu cầu     Khác

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty CP Bến bãi Vạn tài Sài Gòn, mã chứng khoán: TPS xin công bố với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về:

- Báo cáo thường niên năm 2022.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/3/2023 tại đường dẫn <http://benbaivantaisaigon.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố./.

TPHCM, ngày 21 tháng 3 năm 2023

Đại diện doanh nghiệp  
(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Trần Hiếu*

## Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Số 720 QL1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. HCM

Điện thoại: 028 2233 8686

Email: stp@benbaivantaisaigon.com.vn

## Bến xe An Sương

Địa chỉ: Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP.HCM.

Điện thoại: 028 2238 8686

Email: bxansuong@benbaivantaisaigon.com.vn

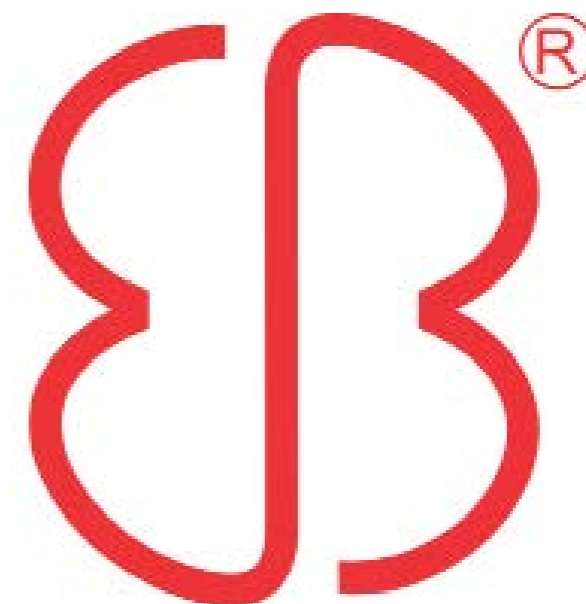
## Bến xe Ngã tư Ga

Địa chỉ: 720, Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, P.Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM.

Điện thoại: 028 2237 8686

Email: bxngatuga@benbaivantaisaigon.com.vn

# CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN



*Phục vụ để phát triển - Phát triển để phục vụ*  
**ISO 9001:2015**

## BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



# Mục lục

## Thông tin chung

7

Thông tin khái quát

Cột mốc thời gian

Các thành tích tiêu biểu

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Rủi ro trong quá trình hoạt động

## Tình hình hoạt động trong năm

23

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

## Báo cáo và đánh giá của ban Tổng Giám đốc

45

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động

53

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## Quản trị công ty

59

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

## Báo cáo tài chính

71

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

## **Thông tin chung**

- » Thông tin khái quát
- » Quá trình hình thành và phát triển
- » Các thành tích tiêu biểu
- » Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- » Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- » Định hướng phát triển
- » Rủi ro trong quá trình hoạt động

## Thông tin khái quát

**Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

**Tên Quốc tế:** Sai Gon Transportation Parking Joint Stock Company

**Tên viết tắt:** STP JSC

**Trụ sở chính:** 720, Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, P.Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM.

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 đồng

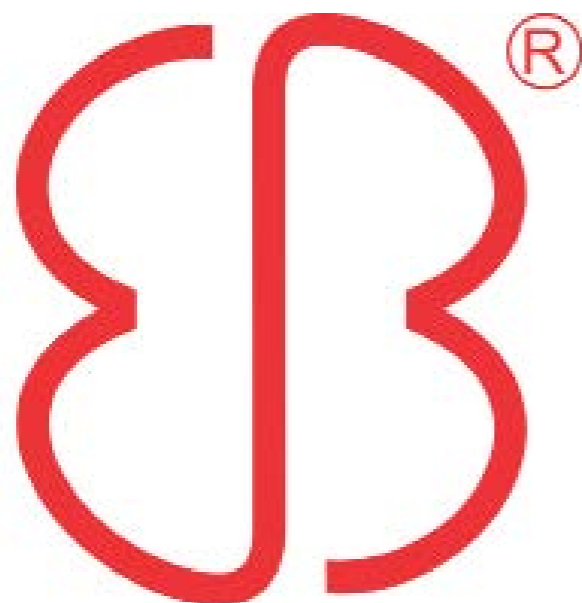
**Điện thoại:** (028) 2233 8686

**Email:** [stp@benbaivantaisaigon.com.vn](mailto:stp@benbaivantaisaigon.com.vn)

**Website:** <http://www.benbaivantaisaigon.com.vn/>

**Ngành nghề:** Hỗ trợ vận tải

**Mã cổ phiếu:** TPS



*Phục vụ để phát triển - Phát triển để phục vụ*  
**ISO 9001:2015**



## Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (tiền thân là Bến xe Vận tải Hóc Môn) được thành lập theo Quyết định số 235/QĐ-UB ngày 17/11/1988 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Bến đậu xe vận tải hàng hóa của Campuchia địa chỉ tại xã Tân Thới Nhất, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**1988**

Ngày 03/10/1997, theo Quyết định số 5369/QĐ-UB-KT của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bến xe Vận tải Hóc Môn được chuyển từ đơn vị sự nghiệp kinh tế sang doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích thuộc Sở Giao thông Công chính Thành phố Hồ Chí Minh.

**1997**

Theo Quyết định số 3661/QĐUB-KT ngày 24/06/1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bến xe Vận tải Hóc Môn được đổi tên thành Công ty Bến bãi Vận tải Hàng hoá Thành phố.

**1999**

Tại Quyết định số 544/QĐ-UB ngày 05/02/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Bến bãi Vận tải Hàng hoá Thành phố lại được đổi tên thành Công ty Bến bãi Vận tải Thành phố.

**2002**

**2006**

Sau thời gian thực hiện cổ phần hóa, tháng 05/2006, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn theo Quyết định số 5927/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**2015**

Đầu tháng 12/2015, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bến bãi vận tải Sài Gòn chính thức được giao dịch trên sàn UPCoM với mã chứng khoán là TPS.

**2017**

CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng, nâng mức vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng.

**2020**

Hoàn thành dự án bến xe An Sương (giai đoạn 1) và đưa vào khai thác.

**2022**

Công ty đã đưa vào sử dụng giai đoạn đầu của dự án bến xe An Sương (03 tầng dưới nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ) và thực hiện xong hồ sơ quyết toán giai đoạn đầu tư của dự án.

## Các thành tích tiêu biểu

### Các giải thưởng của Chính quyền

- UBND Thành phố tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2012, 2013.
- Từ 2010 - 2014 được UBND Thành phố tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Bộ GTVT tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013, 2014.
- Năm 2015 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.
- Từ 2010 - 2016 được UBND Thành phố Công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".
- UBND Thành phố công nhận danh hiệu "Tập thể An toàn về An ninh trật tự" 4 năm liền (Kể từ năm 2015).
- Từ năm 2011 đến nay: Hằng năm Bến xe An Sương là bến xe văn hóa và Bến xe Ngã Tư Ga được công nhận là Bến xe An toàn – Văn minh.



### Các giải thưởng của Đảng đoàn thể

- Đảng, đoàn thể: Năm 2022, Đảng bộ đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Riêng năm 2014 Đảng bộ Công ty được Đảng ủy Tổng Công ty công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.
- Công đoàn: nhiều năm liền đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.
- Đoàn Thanh niên Công ty đạt danh hiệu cơ sở đoàn xuất sắc, được Thành đoàn tặng cờ thi đua xuất sắc.
- Năm 2022, Công ty được UBND TP. Hồ Chí Minh khen thưởng đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

## Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### Ngành nghề kinh doanh

- **5210:** Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: kinh doanh kho chứa hàng hóa.
- **5211 (Chính):** Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe. Tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.
- **5229:** Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Môi giới vận chuyển hàng hoá (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).
- **4932:** Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến. Tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo hợp đồng kinh tế.
- **4933:** Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng hợp đồng kinh tế.
- **8532:** Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: dạy nghề

### Địa bàn kinh doanh



Công ty hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh, với Bến xe An Sương ở huyện Hóc môn và Bến xe Ngã Tư Ga ở quận 12.

## Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### Các bến xe đang hoạt động



#### Bến xe An Sương

Địa chỉ: Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP.HCM.

Điện thoại: 028 2238 8686

Email: [bxansuong@benbaivantaisaigon.com.vn](mailto:bxansuong@benbaivantaisaigon.com.vn)

#### Bến xe Ngã tư Ga

Địa chỉ: 720, Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, P.Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM.

Điện thoại: 028 2237 8686

Email: [bxngatuga@benbaivantaisaigon.com.vn](mailto:bxngatuga@benbaivantaisaigon.com.vn)



### Công ty con, Công ty liên kết

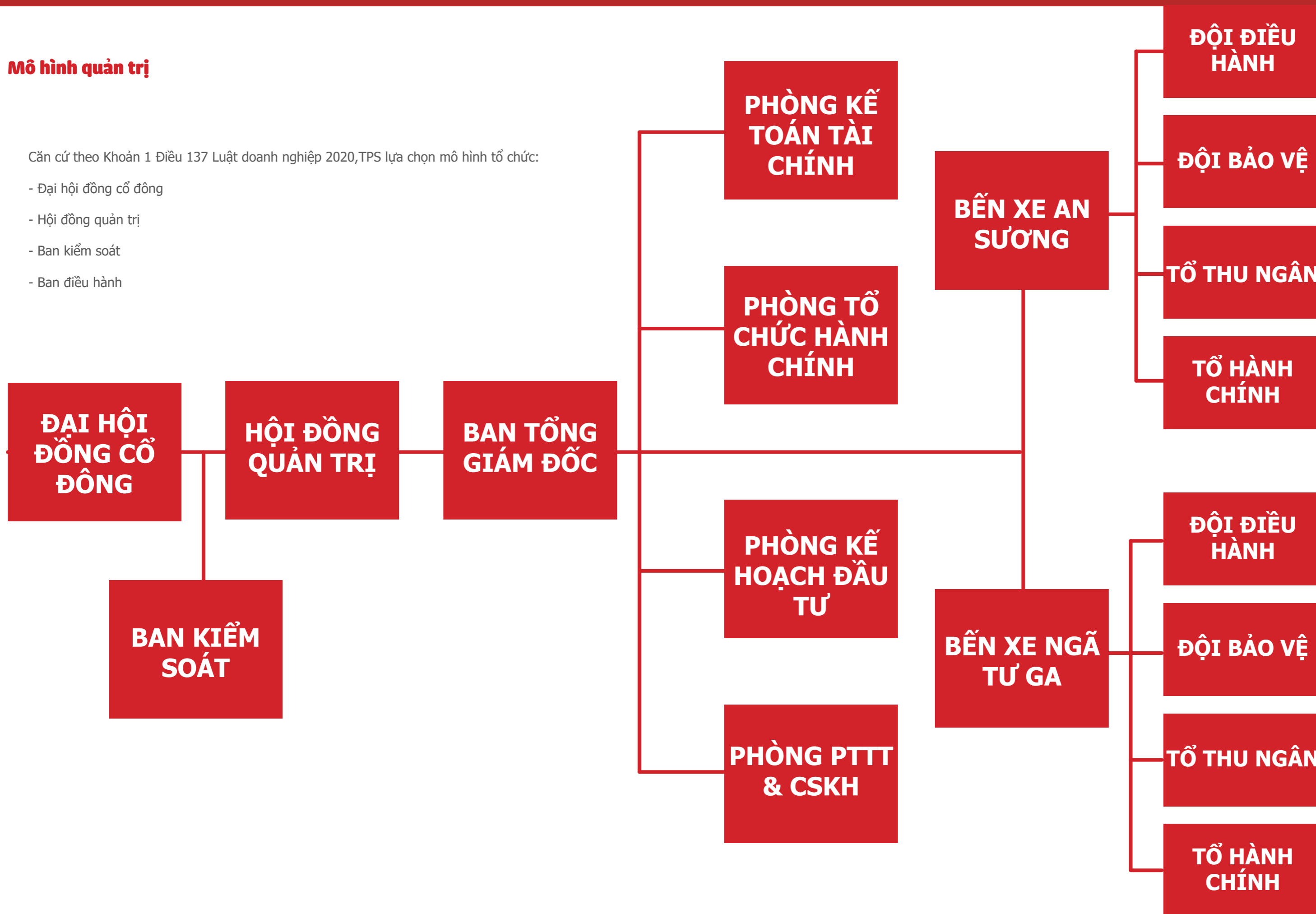
Công ty Không có Công ty con và Công ty liên kết



## Mô hình quản trị

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, TPS lựa chọn mô hình tổ chức:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban điều hành



## Định hướng phát triển

### Các mục tiêu chủ yếu

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn hoạt động trên phương châm “Phục vụ để phát triển, phát triển để phục vụ”. Công ty luôn cố gắng phục vụ các đối tác cũng như khách hàng những dịch vụ chất lượng, thuận tiện và tiết kiệm nhất. Ngoài cung cấp dịch vụ phục vụ vận tải hành khách, trong thời gian tới Công ty còn mở rộng các dịch vụ khác như thương mại, mua sắm, vui chơi giải trí,... để nâng cao trải nghiệm của hành khách và thu hút thêm sự hợp tác từ các đối tác vận tải và dịch vụ.



### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận Tải Sài Gòn là phải đáp ứng với năng lực nội tại của Công ty, tình hình vĩ mô của thế giới và trong nước nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho Công ty.

Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ hành khách trong đó tập trung việc đào tạo kỹ năng giao tiếp ứng xử, xây dựng thái độ phục vụ của cán bộ nhân viên văn minh lịch sự, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hành khách, duy trì, tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng, đáp ứng kịp thời các yêu cầu khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lớn, lâu năm, tổ chức khảo sát sự hài lòng khách hàng tại hai bến xe. Nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng tin học hóa, hiện đại hóa như: xây dựng phần mềm bán vé điện tử, phần mềm thanh toán online để giúp hành khách thuận tiện trong việc mua vé và thanh toán nhanh chóng, hiệu quả.

## Phát triển bền vững với môi trường và xã hội

Tiếp tục thường xuyên tuyên truyền và phổ biến đến các Doanh nghiệp vận tải về việc thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về hoạt động vận tải. Thường xuyên rà soát tình hình hoạt động và làm việc với các đơn vị vận tải để cùng tháo gỡ khó khăn; Phối hợp với các đơn vị vận tải thường xuyên nhắc nhở nhân viên không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ lịch sự, nhã nhặn, đảm bảo an toàn cho hành khách trong quá trình vận chuyển. Tăng cường công tác kiểm tra phương tiện theo các quy định của cơ quan quản lý tuyến, tuyệt đối không cho các xe không đủ điều kiện xuất bến; Phối hợp Thanh tra Sở Giao thông Vận tải kiểm tra việc thực hiện thể lệ vận tải của các đơn vị nhà xe; Làm việc với các đơn vị vận tải về việc xe chạy không đúng biểu đồ giờ, thường xuyên bỏ tài chuyến, không đưa xe vào bến hoạt động; Xử lý các xe cố tình vi phạm.

Tham gia tích cực các công tác xã hội của địa phương và Công ty như : Ủng hộ chương trình “Vui hội trăng rằm” của Xã Bà Điểm; Hỗ trợ chương trình “Cùng công nhân vượt khó” của Công ty, ủng hộ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người dân có hoàn cảnh khó khăn Quận 12. Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức thu gom rác thải xung quanh khu vực hoạt động của các bến xe định kỳ, tuyên truyền cho các hành khách cũng như công nhân viên trong công tác bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm các loại năng lượng.



## Rủi ro trong quá trình hoạt động

### Rủi ro kinh tế

Năm 2022, tình hình vĩ mô thế giới căng thẳng do dịch bệnh, chiến tranh, tăng giá nguyên vật liệu,... Dưới sự điều hành của Đảng và Nhà nước Việt Nam, nền kinh tế Việt Nam đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ do Chính phủ đề ra. Theo báo cáo Chính phủ tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV, kinh tế Việt Nam đã hồi phục mạnh mẽ, đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu kinh tế đã đặt ra, với mức tăng trưởng GDP là 8,02%, lạm phát được duy trì nhỏ hơn 4%. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, tính chung năm 2022, vận tải

hành khách ước đạt 3.664,1 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 52,8% so với năm trước 2021 và vận tải hàng hóa ước đạt 2.009,6 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 23,7% so với năm 2021 và luân chuyển 441,3 tỷ tấn.km, tăng 29,4%. Mặc dù chưa phục hồi như mức trước khi có dịch bệnh nhưng có thể xem đây là một nỗ lực phục hồi đáng khích lệ của ngành vận tải. Công ty cần tận dụng giai đoạn phục hồi kinh tế để đưa ra những chiến lược phát triển nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho Công ty.



### Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn chịu sự điều chỉnh của hệ thống luật pháp Việt Nam, bao gồm Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Lao Động,..., thông qua mô hình hoạt động là một công ty cổ phần giao dịch trên sàn UPCoM. Trong quá trình hoàn thiện dần, biến động chính trị là tất yếu và sẽ tác động ít nhiều đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, lao động và kế hoạch chiến lược dài hạn của công ty. Do đó, doanh nghiệp nên thường xuyên theo dõi, cập nhật những thay đổi của pháp luật để đưa ra các mục tiêu, biện pháp phù hợp, tránh làm xấu hình ảnh doanh nghiệp.



### Rủi ro cạnh tranh

Là một Công ty kinh doanh bến bãi vận tải, Công ty không chỉ chịu sự cạnh tranh từ Bến xe miền Đông và Bến xe miền Tây, mà còn các bến xe tư nhân tự phát. Thêm vào đó là hoạt động vận tải phải cạnh tranh ngày càng khốc liệt với hàng không giá rẻ, tàu hỏa, phương tiện cá nhân,... Công ty đã và đang tích cực nâng cấp và hiện đại hóa ở hai bến xe hiện hữu không chỉ về hạ tầng mà còn về quản lý, nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho hành khách cũng như các đối tác, qua đó có thể cạnh tranh với các Công ty cùng ngành khác.

## Rủi ro trong quá trình hoạt động (tiếp theo)

### Rủi ro giao thông

Khu vực kinh doanh hiện tại của Công ty là Thành phố Hồ Chí Minh, một thành phố có tốc độ đô thị hóa cao. Giao thông trong thành phố ngày càng trở nên đông đúc, tắc nghẽn không chỉ vào giờ cao điểm mà còn vào các thời điểm khác trong ngày. Gây ảnh hưởng đến trải nghiệm của hành khách, từ đó khiến họ lựa chọn những phương tiện đi lại khác, gián tiếp làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, tình hình thiên tai tại các tỉnh miền Trung trong những tháng cuối năm diễn biến khó lường đã tác động lớn đến lượng phương tiện và hành khách trên các tuyến đi và đến các tỉnh phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên.

### Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã đề cập ở trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, động đất, bão lụt,... cũng là vấn đề mà Công ty lo ngại. Tuy những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng một khi xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là rủi ro hỏa hoạn gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Do khu vực hoạt động của Công ty tập trung nhiều hành khách, nên Công ty cần đẩy mạnh quản lý, tuyên truyền đến các đối tác và hành khách trong vấn đề Phòng cháy chữa cháy. Đồng thời Công ty cũng cần xây dựng phương án xử lý khi các rủi ro bất trắc xảy ra.



## **Tình hình hoạt động trong năm**

- » **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- » **Tổ chức và nhân sự**
- » **Tình hình đầu tư, thực hiện dự án**
- » **Tình hình tài chính**
- » **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu**
- » **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

# Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

## Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
<b>Sản lượng</b>						
<b>Xe khách liên tỉnh</b>						
Xe xuất bến	Lượt	67.186	90.957	103.540	113,8%	154,1%
Hành khách qua bến	Lượt	309.691	406.107	496.424	122,2%	160,3%
Phương tiện lưu đậu	Lượt	194.928	269.327	292.332	108,5%	150,0%
Xe 2 bánh chở hàng hóa	Lượt	498.394	691.382	779.574	112,8%	156,4%
<b>Xe buýt</b>						
Xe xuất bến	Lượt	281.502	383.307	403.473	105,3%	143,3%
Hành khách nội tỉnh qua bến	Lượt	5.212.892	1.969.227	2.441.233	124,0%	46,8%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.000đ</b>	<b>28.911.839</b>	<b>38.284.000</b>	<b>44.243.725</b>	<b>115,6%</b>	<b>153,0%</b>
<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.000đ</b>	<b>18.902.344</b>	<b>24.457.908</b>	<b>27.949.513</b>	<b>114,3%</b>	<b>147,9%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.000đ</b>	<b>10.009.495</b>	<b>13.826.092</b>	<b>16.294.212</b>	<b>117,9%</b>	<b>162,8%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.000đ</b>	<b>8.558.942</b>	<b>11.000.874</b>	<b>12.949.012</b>	<b>117,7%</b>	<b>151,3%</b>

## Nhận xét tình hình hoạt động kinh doanh

Năm 2022 là một năm hồi phục của nền kinh tế Việt Nam sau giai đoạn dịch bệnh. Do từ Quý 2/2022 tỷ lệ tiêm chủng Vaccine Covid-19 tăng cao, việc dỡ bỏ các hạn chế để phòng chống Covid-19 trong nước, việc mở cửa biên giới và mở lại các hoạt động du lịch, làm cho các hoạt động thương mại, dịch vụ dần phục hồi, nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất tăng, nhu cầu đi lại, tham quan du lịch của người dân trong dịp lễ tăng, hoạt động vận chuyển hàng hóa và hành khách liên tỉnh dần được hồi phục. Do đó, trong tháng 9/2022 Công ty đã điều chỉnh tăng kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022 và Công ty đã hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Cụ thể, số lượng xe khách liên tỉnh xuất bến đạt 113,8 % so với kế hoạch năm 2022, sản lượng hành khách liên tỉnh qua bến đạt 122,2% so với kế hoạch năm, Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 44 tỷ 243 triệu đồng, đạt 115,6% so với kế hoạch năm 2022 và Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 là 12 tỷ 949 triệu đồng đạt 117,7% so với kế hoạch năm 2022.

## Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị năm 2021	Giá trị năm 2022	%Năm 2022/2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.333	42.795	156,58%
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	1.553	1.405	90,47%
Doanh thu khác	26	44	169,23%
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.911</b>	<b>44.243</b>	<b>153,03%</b>



## Tổ chức và nhân sự (Tiếp theo)

### Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	276.635	5,533%
2	Trần Hiếu	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	-	-
3	Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	4.062	0,081%
4	Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	-	-
5	Phan Thị Trang	Thành viên HĐQT	-	-

### Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

#### Ông Ngô Quang Trung

**Ngày sinh:** 19/10/1976

**Trình độ:** Cử nhân Tài chính

**Chức vụ hiện tại:** Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** 276.635 cổ phiếu

**Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:**

Ngô Quang Hiến (anh ruột): 719.712 cổ phần, chiếm 14,39% vốn điều lệ

Trương Thị Huỳnh Ngọc (chị dâu): 5.000 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ.

**Quá trình công tác:**

2000 – 2004: Làm việc tại Canada

2005 – 2008: Giám đốc phụ trách bán lẻ Công ty Cổ phần Vinamilk

2009 – Nay: Nhân viên Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia

2016 – 2021: Thành viên Hội đồng quản trị, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn

2021 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn



#### Ông Trần Hiếu

**Ngày sinh:** 02/01/1981

**Trình độ:** Thạc sĩ Quản lý Vận tải đường bộ

**Chức vụ hiện tại:** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

**Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có

**Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có

**Quá trình công tác:**

2004 – 2005: Quản lý vận tải HKCC, Q. Đội trưởng Công ty TNHH Vận tải TP.HCM

2005 – 2006: Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng Công ty TNHH Vận tải TP.HCM

2006 – 2009: Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng đội xe 1 Công ty TNHH Vận tải TP.HCM

2011 – 2013: Phó Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

2013 – 2015: Phó Giám đốc Bến xe An Sương CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

2016 – 2019: Phó TGD Công ty kiểm GD Bến xe An Sương, CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

2016 – Nay: Thành viên HĐQT CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

2019 – Nay: Tổng Giám đốc CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

**\*Ghi chú:** Đại diện vốn Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH MTV.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

### Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị (tiếp theo)

#### Bà Lê Thúy Hằng

**Ngày sinh:** 30/04/1977

**Trình độ:** Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật

**Chức vụ hiện tại:** Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Phát triển thị trường và chăm sóc khách hàng

**Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** 4.062 cổ phiếu

**Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:**

Nguyễn Trung Hiếu (chồng): 1.562 cổ phần, chiếm 0,031% vốn điều lệ.

**Quá trình công tác:**

2000 – 2002: Cán bộ trật tự xây dựng – Kiểm phụ trách hộ tịch UBND Phường Tân Thới Hiệp

2002 – 2004: Kế toán viên, UVBCH Đoàn phường, Phó Chủ tịch Hội LHPN UBND Phường Tân Thới Hiệp

2004 – 2009: Nhân viên kế toán CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn

2010 – 2011: Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên BKS, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty

2011 – 2014: Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty

2015 – Nay: Trưởng phòng KHĐT, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty

**\*Ghi chú:** Đại diện vốn Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH MTV.



#### Ông Nguyễn Xuân Điền

**Ngày sinh:** 04/09/1977

**Trình độ:** Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật

**Chức vụ hiện tại:** Thành viên HĐQT

**Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có

**Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Phó Chánh văn phòng Tổng Công ty SAMCO

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có

**Quá trình công tác:**

2002 – 2015: Nhân viên phụ trách đào tạo thuộc Phòng Kỹ thuật - Thiết kế - Công nghệ

2005 – 2006: Nhân viên nghiên cứu thị trường thuộc Bộ phận Nghiên cứu thị trường & Phát triển sản phẩm, Tổng Công ty SAMCO

2006 – 2010: Chuyên viên nghiên cứu thị trường thuộc Phòng Marketing, Tổng Công ty SAMCO

2010 – 2012: Trưởng Bộ phận Truyền thông thuộc Phòng Marketing, Tổng Công ty SAMCO

2012 – 2017: Phó Giám đốc Marketing Tổng Công ty SAMCO

2017 – Nay: Phó Chánh văn phòng Tổng Công ty SAMCO

2019 – Nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

**\*Ghi chú:** Đại diện vốn Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH MTV.



## Tổ chức và nhân sự (Tiếp theo)

### Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị (tiếp theo)

#### Bà Phan Thị Trang

**Ngày sinh:** 13/06/1988

**Trình độ:** Đại học

**Chức vụ hiện tại:** Thành viên HĐQT

**Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có

**Chức vụ tại Công ty khác/ tổ chức khác:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có

#### Quá trình công tác:

2012 – 2013: Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia

2013 – Nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia

2021 – Nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

### Thay đổi trong Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Công ty không có thay đổi nào trong Hội đồng quản trị.



### Danh sách Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Nguyễn Vũ Anh Thư	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
3	Võ Anh Đức	Thành viên Ban kiểm soát	-	-

### Lý lịch Ban kiểm soát

#### Bà Lê Thị Thanh Thuận

**Ngày sinh:** 17/07/1982

**Trình độ:** Cử nhân Luật, Thạc sĩ Kinh tế

**Chức vụ hiện tại:** Trưởng Ban kiểm soát

**Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có

#### Quá trình công tác:

2014 – 2016: Kiểm soát viên đại diện vốn Nhà nước, Quyền Trưởng phòng Tổ chức Hành chính CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

2016 – 2018: Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga, Quyền Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

2018 – Nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

## TỔ chức và nhân sự (Tiếp theo)

### Lý lịch thành viên Ban kiểm soát (tiếp theo)

#### Bà Nguyễn Vũ Anh Thư

**Ngày sinh:** 08/11/1990

**Trình độ:** Cử nhân Kế toán

**Chức vụ hiện tại:** Thành viên Ban kiểm soát

**Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có

**Quá trình công tác:**

2013 – Nay: Chuyên viên Kế toán Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV

2021 – Nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

#### Ông Võ Anh Đức

**Ngày sinh:** 05/10/1972

**Trình độ:** Cử nhân Quản trị Kinh doanh

**Chức vụ hiện tại:** Thành viên Ban kiểm soát

**Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có

**Quá trình công tác:**

1991 – Nay: Giám định viên -Trưởng trạm Công ty Cổ phần FCC

2016 – Nay: Kiểm soát viên CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

### Thay đổi trong Ban kiểm soát

Trong năm 2022, Công ty không có thay đổi nào trong Ban kiểm soát.

### Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Trần Hiếu	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	-	-
2	Bùi Thanh Tâm	Kế toán trưởng	-	-

### Lý lịch Ban điều hành

#### Ông Trần Hiếu

Vui lòng xem ở mục Lý lịch Hội đồng quản trị.

#### Bà Bùi Thanh Tâm

**Ngày sinh:** 21/08/1980

**Trình độ:** Cử nhân Kinh tế

**Chức vụ hiện tại:** Kế toán trưởng

**Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân:** Không có

**Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:** Không có

**Quá trình công tác:**

2020 – Nay: Kế toán trưởng CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn

### Thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2022, Công ty không có thay đổi nào trong Ban điều hành.

## Tình hình cán bộ, nhân viên

### Số lượng cán bộ công nhân viên tại ngày 31/12/2022

Chi tiêu	Năm 2022	
	Số lượng ( người )	Tỷ trọng
<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>89</b>	<b>100%</b>
Trên Đại học	5	5,62%
Đại học, Cao đẳng	31	34,83%
Trung cấp	7	7,87%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	16	17,98%
Lao động phổ thông	30	33,71%
<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>89</b>	<b>100%</b>
Không xác định thời hạn	64	28,09%
Có thời hạn từ 1 đến 3 năm	25	71,91%
<b>Theo giới tính</b>	<b>89</b>	<b>100%</b>
Nam	66	74,16%
Nữ	23	25,84%

### Tình thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động	108	95	89
Thu nhập bình quân (Đồng/Người/ Tháng)	12.350.000	12.670.000	16.597.700



## Chính sách đối với Người lao động

### Lương thưởng, phúc lợi và đãi ngộ

Công ty xây dựng các chính sách chi trả lương phù hợp với từng vị trí làm việc, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước và quyền lợi đối với người lao động. Triển khai thực hiện đăng ký điều chỉnh lương cơ bản theo lương tối thiểu vùng và đăng ký với cơ quan Bảo hiểm xã hội điều chỉnh mức lương cơ bản chức danh đóng Bảo hiểm xã hội khi thay đổi lương tối thiểu vùng theo từ 01/7/2022. Thực hiện việc nâng bậc lương định kỳ theo đúng quy định, quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

### Tuyển dụng

Công tác tuyển dụng nhân sự là một công tác quan trọng quyết định chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Chính vì vậy, Công ty xây dựng quy chế tuyển dụng chặt chẽ và phù hợp. Kết quả tuyển dụng đảm bảo minh bạch, công bằng, nhằm giúp Công ty không bỏ sót nhân tài, góp phần giúp Công ty tìm kiếm và phát triển đội ngũ cán bộ có năng lực đóng góp vào sự phát triển của Công ty, đặc biệt là trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch.

### Môi trường làm việc

Công ty mạnh dạn đổi mới trong việc bố trí, luân chuyển cán bộ, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường công tác nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của Người lao động đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh. Công ty cũng tạo điều kiện tốt nhất để người lao động phát huy tối đa khả năng, năng lực cống hiến, quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

### Đào tạo

Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh kéo dài trong năm 2022, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty phải hạn chế nhiều khoản chi phí quản lý, trong đó có chi phí đào tạo. Trong năm 2022, Công ty chưa triển khai nhiều hoạt động đào tạo chuyên môn nghiệp vụ sâu rộng mà chủ yếu triển khai đào tạo nguồn nhân lực tại đơn vị. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức tập huấn công tác Phòng cháy chữa cháy – Thoát hiểm thoát nạn; Huấn luyện, đào tạo An toàn vệ sinh lao động định kỳ cho người lao động theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP cho toàn thể Cán bộ công nhân viên (CBCNV) và các điểm kinh doanh dịch vụ tại hai bến xe.

## Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

### Các khoản đầu tư lớn

Dự án Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1) đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng 03 tầng dưới nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ. Công ty cũng đã thực hiện xong công tác quyết toán dự án.

Đối với dự án mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha, Công ty đã nghiên cứu các quy định pháp luật để chuẩn bị hồ sơ kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố đồng ý tiếp tục giao công ty làm chủ đầu tư thực hiện dự án Mở rộng bến xe An Sương theo quy định của của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

Trong năm 2022, Công ty tiến hành xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng tại hai bến xe Ngã tư Ga và bến xe An Sương.

**\*Ghi chú:** Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết.



## Tình hình tài chính

### Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
Tổng giá trị tài sản	89.754	91.041	101,43%
Doanh thu thuần	27.333	42.795	156,57%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.493	16.311	155,45%
Lợi nhuận khác	(484)	(16)	3,31%
Lợi nhuận trước thuế	10.009	16.294	162,79%
Lợi nhuận sau thuế	8.559	12.949	151,29%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	Dự kiến 12%	83,33%

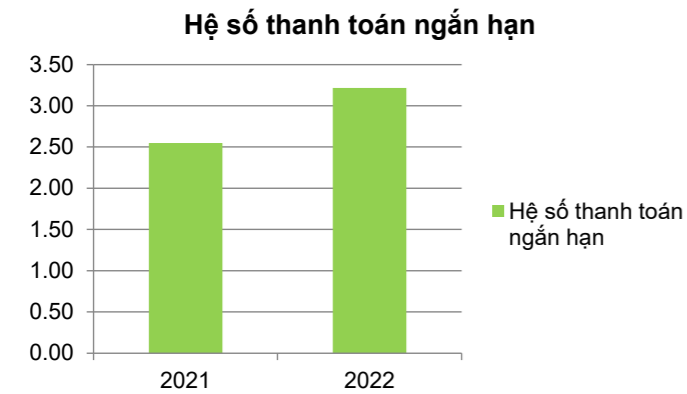
### Chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,55	3,22
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,55	3,22
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	19,01%	15,15%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23,47%	17,86%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,29	0,47
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	31,31%	30,26%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,77%	16,76%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,54%	14,22%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	38,39%	38,11%

# Tình hình tài chính

## Nhận xét các chỉ tiêu tài chính

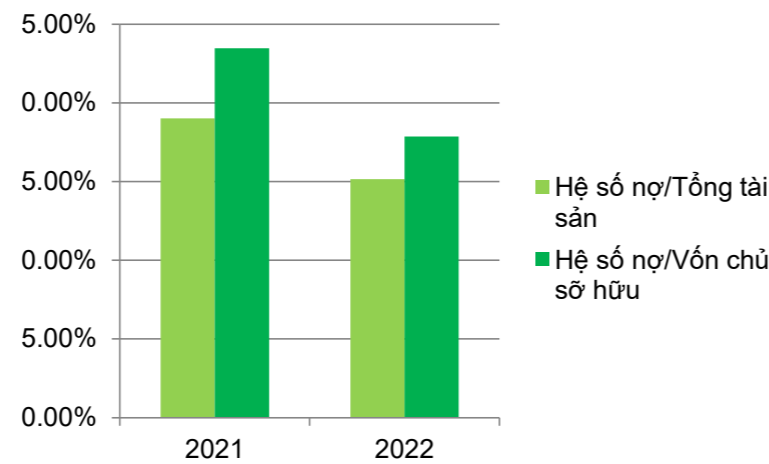
### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



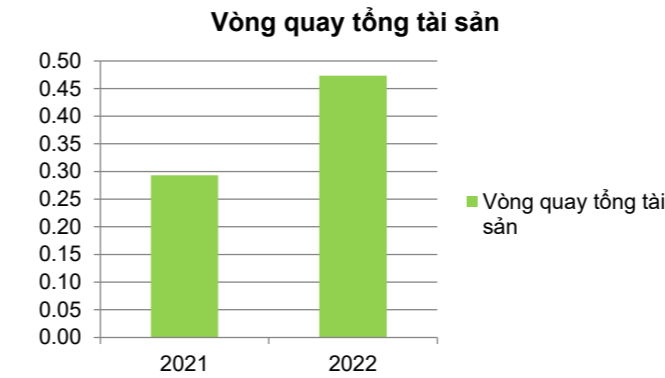
Do Công ty không có Hàng tồn kho trong giai đoạn năm 2017 – 2022, nên Hệ số thanh toán nhanh cũng chính là Hệ số thanh toán ngắn hạn. Năm 2022, Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đã tăng lên 3,22 lần và đang duy trì xu hướng tăng trong 3 năm trở lại đây. Hệ số này tăng lên chủ yếu là do Nợ ngắn hạn của Công ty đã giảm từ 17 tỷ vào năm 2021 còn 13,8 tỷ vào năm 2022. Trong đó Phải trả người bán ngắn hạn trong phần Nợ ngắn hạn đã giảm mạnh từ mức 5,3 tỷ vào năm 2021 xuống còn 485 triệu vào năm 2022. Nguyên nhân là do Công ty đã tiến hành tắt toán các khoản Nợ ngắn hạn trong năm 2021 và giảm phát sinh các khoản Nợ ngắn hạn trong năm 2022.

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty đã giảm trong năm 2022 khi so với năm 2021. Mặc dù Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu của Công ty đã tăng lên, nhưng 2 hệ số này giảm chủ yếu là do Nợ ngắn hạn của Công ty đã giảm mạnh, từ mức 17 tỷ vào năm 2021 xuống còn 13,8 tỷ vào năm 2022. Trong đó Phải trả người bán ngắn hạn trong phần Nợ ngắn hạn đã giảm mạnh từ mức 5,3 tỷ vào năm 2021 xuống còn 485 triệu vào năm 2022 như đã trình bày ở trên.



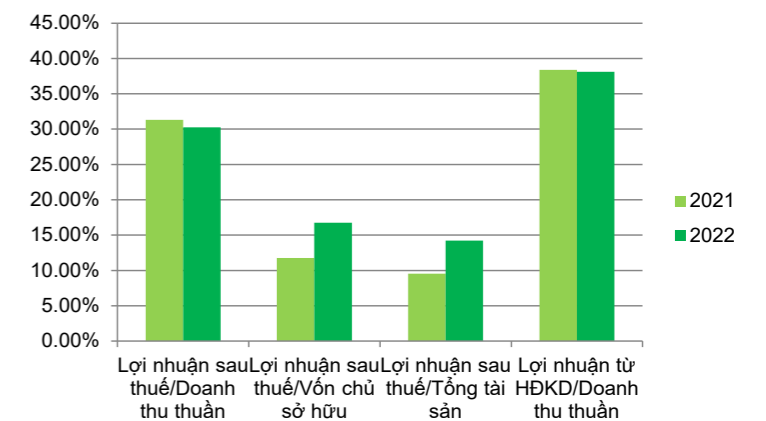
### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Do Công ty không có hàng tồn kho trong suốt giai đoạn 2018 – 2022 nên không thể tính vòng quay hàng tồn kho. Đối với vòng quay Tổng tài sản, chỉ số này đã tăng lên mức 0,47 vòng vào năm 2022 từ mức 0,29 vòng ở năm 2021. Chỉ số này đang dần phục hồi và đã trở lại mức trước khi xảy ra dịch bệnh. Chỉ số này tăng trong năm 2022, tình hình hoạt động của Công ty được cải thiện do nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách trong nước được phục hồi, khiến cho Doanh thu thuần của Công ty tăng từ 27,3 tỷ vào năm 2021 lên 42,8 tỷ vào năm 2022.

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần không có nhiều biến động giữa năm 2021 và năm 2022, cho thấy biên lợi nhuận của Công ty vẫn được giữ ổn định qua 2 năm, tuy nhiên vẫn chưa thể phục hồi như giai đoạn trước dịch bệnh. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu và Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản của Công ty năm 2022 lần lượt là 16,76% và 14,22%. Hai hệ số này đã tăng mạnh trong năm 2022 khi so với năm 2021, nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã kiểm soát tốt chi phí, khiến cho Lợi nhuận sau thuế của Công ty đã tăng từ mức 8 tỷ 558 triệu đồng vào năm 2021 lên mức 12 tỷ 949 triệu đồng vào năm 2022 và Vốn chủ sở hữu, Tổng tài sản của Công ty không có nhiều biến động trong năm 2022 cũng góp phần khiến các hệ số này tăng lên.



## Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu



### Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn ( SAMCO)	2.550.000	51,00%
2	Ngô Quang Hiến	719.712	14,40%
3	Mai Hồng Quỳnh	500.000	10,00%
4	Ngô Quang Trung	276.635	5,50%
5	Nguyễn Hương Giang	250.000	5,00%
6	Phan Mỹ Kim	250.000	5,00%

### Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ năm 2017 đến năm 2022, Công ty không phát sinh các hoạt động liên quan đến tăng, giảm Vốn chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu của Công ty vẫn được giữ nguyên ở mức 50.000.000.000 đồng.

**Trong năm qua, Công ty cũng không phát sinh hoạt động Giao dịch cổ phiếu quỹ và Các chứng khoán có liên quan khác.**

### Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt tại ngày 31/12/2022

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông nhà nước</b>	<b>2.550.000</b>	<b>25.500.000.000</b>	<b>51,00%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn (Từ 5% trở lên)</b>	<b>1.996.347</b>	<b>19.963.470.000</b>	<b>39,93%</b>
1	Trong nước	1.996.347	19.963.470.000	39,93%
2	Nước ngoài	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ đông khác</b>	<b>453.653</b>	<b>4.536.530.000</b>	<b>9,07%</b>
1	Trong nước	358.766	3.587.660.000	7,17%
2	Nước ngoài	94.887	947.870.000	1,90%
<b>IV</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng (I + II + III + IV)</b>		<b>5.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%



# Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

## Tác động lên môi trường

Bảo vệ môi trường là một xu hướng trên toàn thế giới hiện nay hướng con người đến lối sống hòa hợp và phát triển bền vững với thiên nhiên, môi trường. Năm 2022 là một năm hồi phục kinh tế, trong đó có ngành vận tải, khiến cho Công ty cũng được hưởng lợi theo. Tuy nhiên điều đó lại kéo theo lượng vận tải hành khách, hàng hóa tại bến xe gia tăng khiến cho việc tiêu thụ năng lượng và phát thải ra môi trường cũng tăng lên. Công ty hiện nay chưa thể thống kê hết được lượng chất thải CO2 được thải ra do tình hình hoạt động tại cả 2 bến xe đông đúc, phức tạp. Tuy nhiên Công ty cũng đã có một số biện pháp khắc phục, Công ty đã phối hợp với các đơn vị môi trường để trồng cây xanh nhằm giảm bớt khí phát thải và kiểm soát tiếng ồn. Công ty cũng tích cực tuyên truyền cho hành khách, các đối tác trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng, không xả rác bừa bãi, bảo vệ môi trường. Ngoài ra, định kỳ Công ty cũng tổ chức kiểm tra xung quanh khu vực bến xe và các khu vực lân cận để tìm kiếm và xử lý những bãi ra phát sinh, tự phát nhằm bảo vệ môi trường và cảnh quan.



## Đổi mới trong quản lý

Trong năm 2022, Công ty đã triển khai các ứng dụng của công nghệ thông tin vào trong việc điều hành công ty. Không chỉ trong quá trình vận hành Công ty mà còn trong các hoạt động dịch vụ đã được giảm một lượng lớn giấy cần thiết. Việc ứng dụng công nghệ thông tin còn giúp cho các hành khách dễ dàng tiếp cận với các loại hình dịch vụ của Công ty và còn giúp họ tiết kiệm thời gian. Ngoài ra còn giúp các đối tác của Công ty dễ dàng kiểm soát các hoạt động.

## Tiêu thụ nước

Nước của Bến xe Công ty sử dụng được cung cấp bởi Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn. Tổng lượng nước Công ty sử dụng trong năm 2022 là 13.872 m<sup>3</sup> nước. Nước được sử dụng trong các hoạt động vệ sinh của hành khách, vệ sinh các phương tiện vận chuyển và trong các loại dịch vụ khác. Do đó Công ty luôn tuyên truyền mọi người sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước, ngoài ra Công ty cũng tổ chức kiểm tra định kỳ hệ thống nước nhằm xử lý kịp thời để tránh thất thoát.

## Tiêu thụ năng lượng

Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Điện lực Hóc Môn và Công ty điện lực An Phú Đông đã cung cấp 487.176 kwh cho Công ty trong năm 2022. Năm 2022, Công ty đã kiểm tra, thay mới những bóng đèn cũ, hư hại hoặc không đáp ứng được yêu cầu chiếu sáng. Công ty cũng đã đồng thời đưa vào sử dụng các loại đèn điện tiết kiệm năng lượng nhưng lại mang hiệu quả chiếu sáng tương đương. Ngoài ra Công ty cũng tích cực tuyên truyền các công nhân viên, người lao động, hành khách và các đối tác trong vấn đề sử dụng tiết kiệm năng lượng điện. Ngoài ra Công ty cũng khuyến khích các đối tác sử dụng công nghệ thông tin trong vấn đề vận chuyển hành khách và hàng hóa nhằm tối ưu hóa đường đi để hạn chế bớt lượng phát thải Carbon.



## **Báo cáo** **tác động liên quan đến môi trường và xã hội** (tiếp theo)

### **Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường**

Thông qua phương thức hoạt động đề cao pháp luật về bảo vệ môi trường, Công ty luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc việc xử lý chất thải đúng quy định, không để xảy ra tình trạng bị xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

### **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Là một doanh nghiệp có hơn 30 năm tuổi đời, Công ty không chỉ hoạt động tốt trong lĩnh vực của mình mà còn thể hiện tốt trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương. Công ty đã hỗ trợ, tài trợ cũng như từ thiện cho các hoàn cảnh khó khăn ở xung quanh khu vực. Công ty cũng đã phối hợp với các cơ quan ở địa phương để tổ chức các hoạt động đoàn thể, các cuộc thi thể thao nhằm tuyên truyền, hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó.





## **Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

- » **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- » **Tình hình tài chính**
- » **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- » **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- » **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**
- » **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

# Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

## Khó khăn

Ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài đến những tháng đầu năm 2022 khiến cho các hoạt động vận chuyển hàng hóa, hành khách gặp nhiều khó khăn. Dịch bệnh khiến cho nhiều đối tác của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, thậm chí là dẫn đến giải thể. Chi phí năng lượng tăng cao cũng là một trong những khó khăn cho các doanh nghiệp vận tải, trong đó có các đối tác của Công ty, làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong giai đoạn Quý 1 năm 2022. Công ty phải đối mặt với tình trạng cạnh tranh không lành mạnh của các bến xe tự phát. Các hoạt động vận tải liên tỉnh cạnh tranh ngày một khốc liệt với hàng không giá rẻ, tàu hỏa, phương tiện cá nhân,... Ngoài ra, các vấn đề khách quan khác như thiên tai, mưa lũ vào các tháng cuối năm tại các tỉnh Miền Trung cũng ảnh hưởng rất lớn đến lượng xe, khách trên các tuyến đi đến các tỉnh Miền Trung, Miền Bắc, Tây nguyên làm ảnh hưởng đến tình hoạt động chung của Công ty.

## Thuận lợi

Từ Quý 2 đến hết năm 2022, tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt đã thúc đẩy hoạt động vận chuyển hàng hóa và hành khách tăng cao, từ đó giúp cho Công ty được hưởng lợi. Các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ cũng giúp cho các doanh nghiệp, đối tác được phục hồi hoạt động kinh doanh. Giá năng lượng đang có xu hướng giảm cũng là một yếu tố ủng hộ cho Công ty. Các hoạt động mở cửa du lịch hay sự gia tăng của du lịch nội địa sau giai đoạn dịch bệnh cũng là một điểm thuận lợi hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm. Ngoài ra vấn đề khắc phục thiệt hại sau thiên tai cũng được diễn ra nhanh khiến cho các tuyến xe không bị ảnh hưởng quá nhiều. Bên cạnh đó, Ban điều hành luôn phối hợp nhịp nhàng với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để đưa ra những hoạch định, chính sách đúng đắn. Cộng với đó là ý thức chấp hành công việc cao của những người lao động cũng là một trong những thuận lợi rất lớn của Công ty.

## Những tiến bộ đã đạt được

- Trong công tác kinh doanh, triển khai, đôn đốc các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định thực hiện công tác bán vé điện tử theo quy định tại Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 và thực hiện công văn số 6581/SGTVT-VTĐB ngày 30/6/2022 của Sở Giao thông Vận tải TP.HCM về việc triển khai thực hiện hóa đơn điện tử (vé điện tử) trong lĩnh vực kinh doanh vận tải.
- Trong năm 2022, Công ty cũng ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình hoạt động kinh doanh nhằm đem lại trải nghiệm tốt nhất cho các hành khách và đối tác. Công ty đã cho xây dựng các khu vực để lắp đặt phần mềm tra cứu thông tin để hành khách dễ dàng tìm hiểu các thông tin cần thiết liên quan đến bến xe (thông tin chuyển xe, thời gian xuất bến, giá vé,...). Hoàn thiện hệ thống chấm công, tính lương, quản lý nhân sự và văn thư, ban hành Quy định quản lý chấm công bằng vân tay.
- Trong công tác quản lý và điều hành, Công ty luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị ứ đọng, quá tải và luôn luôn đúng giờ, đúng chuyến.
- Trong công tác pháp chế, Công ty đã ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Ngoài ra, công ty cũng duy trì tốt các mối quan hệ với các đối tác và nhận được sự ủng hộ từ các cơ quan địa phương và cộng đồng xung quanh.



## Tình hình tài chính

### Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng 2021	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	% 2022/2021
Tài sản ngắn hạn	43.474	48,44%	44.377	48,74%	102,08%
Tài sản dài hạn	46.280	51,56%	46.664	52,26%	100,83%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>89.754</b>	<b>100%</b>	<b>91.041</b>	<b>100%</b>	<b>101,43%</b>

Tổng tài sản ở năm 2022 không có quá nhiều biến động về mặt giá trị cũng như cơ cấu khi so sánh với năm 2021. Đáng chú ý nhất là trong cơ cấu Tài sản dài hạn, Tài sản cố định năm 2022 của Công ty đã tăng lên mức 40,5 tỷ từ mức 14,9 tỷ so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã tăng đầu tư vào Nhà cửa, vật kiến trúc trong hoạt động đầu tư và nâng cấp tại hai bến xe hiện hữu từ 5,8 tỷ vào năm 2021 lên 31,7 tỷ vào năm 2022.

### Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng 2021	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	% 2022/2021
Nợ ngắn hạn	17.062	100%	13.793	100%	80,84%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>17.062</b>	<b>100%</b>	<b>13.793</b>	<b>100%</b>	<b>80,84%</b>

Năm 2022, Công ty không phát sinh Nợ dài hạn. Đối với Nợ ngắn hạn, nguyên nhân giảm lớn nhất là do Phải trả ngắn hạn giảm từ 5,3 tỷ vào năm 2021 xuống 485 triệu vào năm 2022, do Công ty đã tiến hành tất toán các khoản Nợ ngắn hạn trong năm 2021 và giảm phát sinh các khoản Nợ ngắn hạn trong năm 2022.

## Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã triển khai tốt các công tác ngăn ngừa dịch bệnh, dự phòng các biện pháp ứng phó kịp thời những tình huống có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến Công ty trong thời gian dịch bệnh phức tạp. Hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt được mục tiêu kép là vừa phòng chống dịch bệnh vừa phát triển kinh tế. Trong năm vừa qua, Công ty đã tận dụng được giai đoạn phục hồi kinh tế chung của cả nước để khôi phục lại hoạt động kinh doanh của Công ty, qua đó cải thiện doanh thu cũng như lợi nhuận, mang lại lợi ích cho các cổ đông. Để thực hiện được các mục tiêu này, Công ty thường xuyên họp trực tuyến, trực tiếp, kiểm tra, giám sát và nhắc nhở các đơn vị thực hiện công tác phòng chống dịch, không được phép chủ quan. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ, thực hiện các biện pháp tiết kiệm tối đa các chi phí quản lý, quản lý tốt các dòng tiền nhằm giảm thiểu những tổn thất từ yếu tố khách quan dịch bệnh mang lại. Đồng thời, Công ty luôn duy trì tốt mối quan hệ nội bộ bên trong cũng như với đối tác.

## Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	So với TH 2022
1	Doanh thu	1.000đ	51.200.000	115,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	19.238.175	118,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	15.300.540	118,2%
4	Nộp ngân sách	1.000đ	8.065.715	117,2%
5	Tiền lương bình quân tháng			
	- Tiền lương bình quân người lao động	1.000đ	14.750	98%
	- Tiền lương bình quân VCQL chuyên trách	1.000đ	36.000	86,9%
6	Thu nhập bình quân	1.000đ	16.530	97%

Kế hoạch Đầu tư 2023: Dự trù kinh phí năm 2023 là 16.150.000.000 đồng

## Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

# Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

## Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường



Ban Tổng Giám đốc thấy các hoạt động liên quan đến môi trường của Công ty đúng với kế hoạch mà Ban Tổng Giám đốc đề ra, hoạt động theo đúng quy định, chủ trương của Chính phủ và phù hợp với xu hướng của thế giới hiện tại. Do đặc thù của Công ty trong việc kinh doanh bền bỉ vận tải, nên chúng tôi tự đánh giá là các công tác bảo vệ môi trường mặc dù đầy đủ nhưng cũng còn một số hạn chế nhất định. Chúng tôi sẽ cố gắng tìm kiếm và triển khai những ý tưởng để khắc phục hạn chế trong những năm tiếp theo.

## Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương



Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty đã thực hiện tốt các hoạt động liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với là cộng đồng địa phương. Thông qua các hoạt động từ thiện, hỗ trợ, tài trợ cho những gia đình, tổ chức gặp khó khăn đã không chỉ thể hiện một hình ảnh tốt đẹp của chính Công ty, mà còn thể hiện Công ty là một chỗ dựa vững chắc cho cộng đồng địa phương.

## Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhìn chung trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đánh giá các vấn đề liên quan đến công tác người lao động được xử lý khá tốt. Mặc dù Công ty đã cắt giảm nhân sự do dịch bệnh kéo dài nhưng công tác nhân sự trong vấn đề tuyển dụng, đào tạo được thực hiện tốt. Mức lương của người lao động được tăng lên. Các chính sách về bảo hiểm, an toàn lao động, lương thưởng của người lao động được chúng tôi đánh giá cao. Công ty đã tạo ra được môi trường hoạt động lành mạnh, công bằng và văn minh, ngoài ra Công ty cũng tổ chức các buổi liên hoan, các hoạt động tập thể nhằm tăng tính gắn kết giữa những người lao động.



## **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

- » **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**
- » **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty**
- » **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

## Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị chúng tôi đánh giá rằng Công ty đã hoạt động tốt ở mặt hoạt động kinh doanh. Công ty đã vượt qua được những thách thức trong năm và hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra. Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường cũng như thể hiện trách nhiệm của mình đối với xã hội. Các công tác đối với người lao động như đào tạo, lương thưởng, chính sách, ... cũng được chúng tôi đánh giá cao. Trong hoạt động quản lý và điều hành, Hội đồng quản trị chúng tôi đã phối hợp nhịp nhàng với Ban điều hành cũng như Ban kiểm soát để đưa ra chiến lược kinh doanh và quản trị đúng đắn. Công tác trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông cũng như các sự kiện khác cũng được chúng tôi đánh giá là tốt. Do vậy, nhìn chung ở năm 2022, Hội đồng quản trị chúng tôi đánh giá Công ty đã làm tốt ở các mặt.

## Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị chúng tôi đánh giá rằng Ban điều hành và tập thể người lao động đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được đề ra. Ban điều hành đã phối hợp với Hội đồng quản trị chúng tôi và Ban kiểm soát nhằm đảm bảo thực hiện đúng với những mục tiêu đã được thống nhất tại Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động liên quan đến tiêu thụ năng lượng, chính sách người lao động, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội đều được Ban điều hành làm tốt. Chúng tôi xin ghi nhận những đóng góp của Ban điều hành và tập thể người lao động trong năm 2022 vừa qua.



## Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Bám sát và thực hiện theo đúng những định hướng tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã đề ra, đạt tập thể lao động xuất sắc và tiếp tục giữ vững danh hiệu hai Bến xe trực thuộc là Bến xe An toàn - Văn minh.
- Thường xuyên phối hợp cùng các đơn vị vận tải triển khai, thực hiện tốt kế hoạch phục vụ hành khách, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, thường xuyên chấn chỉnh lề lối làm việc tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đối tác, khách hàng; Tuân thủ đầy đủ chính sách chất lượng của Công ty; Chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy toàn bến xe..., đặc biệt trong các đợt cao điểm Lễ, Tết.
- Công ty sẽ tiếp tục sử dụng vốn hiệu quả, tập trung thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiêu cực, nâng cao hiệu quả quản lý của doanh nghiệp, quản lý chi phí theo từng chi tiêu được phê duyệt trong kế hoạch.
- Công ty sẽ cho chỉnh trang cơ sở hạ tầng, nâng cao mỹ quan của Bến xe. Hoàn thành công trình cải tạo dãy dịch vụ sửa chữa thành văn phòng điều hành, bán vé tại Bến xe Ngã Tư Ga, đảm bảo tiêu chuẩn bến xe loại 1 nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ các doanh nghiệp khai thác vận tải hành khách tuyến cố định.
- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCoM theo Luật Chứng khoán, phát huy việc giao dịch cổ phiếu, quảng bá rộng rãi đến nhà đầu tư.
- Áp dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành một cách triệt để, có hiệu quả.
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Cán bộ Công nhân viên nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.



## **Quản trị Công ty**

- » **Hoạt động của Hội đồng quản trị**
- » **Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị**
- » **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**
- » **Hoạt động của Ban kiểm soát**
- » **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**
- » **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị**

## Hoạt động của Hội đồng quản trị

### Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Tổng giám đốc, thông qua các báo cáo, các cuộc họp sơ kết quý, năm, nhằm đảm bảo phương hướng, mục tiêu của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông được triển khai thực hiện.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, mặc dù các tuyến vận tải hành khách đi và đến các tỉnh thành địa phương đã được phép hoạt động lại nhưng do tác động của Covid-19 khiến cho tâm lý của hành khách chưa thật sự yên tâm khi dịch bệnh còn diễn biến phức tạp trên diện rộng, số ca nhiễm tăng cao trên cả nước làm giảm nhu cầu đi lại của hành khách, các đơn vị vận tải giảm số chuyến hoạt động, hoạt động vận tải hành khách tại Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga vẫn còn rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Bên cạnh đó tình trạng cạnh tranh giữa các phương tiện đi lại khác và tình trạng xe dù, bến cóc cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh theo tuyến cố định tại các Bến xe khách liên tỉnh.

Đến 06 tháng cuối năm 2022, tỷ lệ tiêm chủng vaccine Covid-19 tăng cao, các chính sách ứng phó với đại dịch Covid-19 hiệu quả, các điều kiện phòng chống dịch không còn nhiều hạn chế, tâm lý người dân, các hoạt động kinh tế quay trở về trạng thái bình thường ổn định và phát triển khiến cho nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất tăng, nhu cầu đi lại, tham quan du lịch của người dân trong dịp lễ tăng, hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh dần được hồi phục, HĐQT đã phối hợp với Ban điều hành cũng với Ban kiểm soát nhằm thực hiện các biện pháp phát triển trong kinh doanh, hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh dần được cải thiện, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty được hồi phục từng bước. Do đó, được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông nên Công ty đã điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.



### Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Quang Trung	8/8	100%	-
2	Ông Trần Hiếu	8/8	100%	-
3	Bà Lê Thúy Hằng	8/8	100%	-
4	Ông Nguyễn Xuân Điền	7/8	88%	01 lần ủy quyền
5	Bà Phan Thị Trang	6/8	75%	02 lần ủy quyền





# Hoạt động của Hội đồng quản trị

## Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	14/1/2022	Thông qua nội dung Tờ trình số 02/TTr-STP ngày 05/01/2022 của Ban điều hành Công ty về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
2	04/NQ-HĐQT	9/3/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua các nội dung Báo cáo tài chính Quý IV/2021 ngày 28/2/2021.</li> <li>Lý do: Công ty cần có thêm thời gian để hoàn thiện hồ sơ và chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thực hiện chu đáo và đúng quy định.</li> <li>Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 02/6/2022.</li> </ul>
3	05/NQ-HĐQT	6/04/2022	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 28/4/2022.
4	06/NQ-HĐQT	12/5/2022	<p>Thông qua hủy danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 28/4/2022 để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như đã công bố theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 06/04/2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua các nội dung báo cáo số 92/BC-STP ngày 04/5/2022 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2022 và phương hướng 9 tháng cuối năm 2022.</li> <li>Thông qua các nội dung Báo cáo tài chính Quý 1/2022 ngày 21/04/2022.</li> <li>Thông qua các nội dung báo cáo số 32/BC-STP ngày 07/3/2021 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022.</li> <li>Thông qua các nội dung Báo cáo số 100/BC-STP ngày 01/6/2022 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2021 và kế hoạch năm 2022.</li> </ul>
5	07/NQ-HĐQT	03/6/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Tờ trình số 101/TTr-STP ngày 01/6/2022 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã qua kiểm toán.</li> <li>Thông qua Tờ trình số 102/TTr-STP ngày 01/6/2022 của Ban điều hành Công ty về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021.</li> <li>Thông qua Tờ trình số 103/TTr-STP ngày 01/6/2022 của Ban điều hành Công ty về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022.</li> <li>Thông qua các nội dung Tờ trình số 104/TTr-STP ngày 01/6/2022 của Ban điều hành Công ty về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021, tổng quỹ lương, thù lao thành viên HĐQT, Ban KS, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2022 và một số vấn đề khác.</li> </ul>

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
5	07/NQ-HĐQT	03/6/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình số 105/TTr-STP ngày 01/6/2022 của Ban điều hành Công ty về Tờ trình Sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị công ty; Sửa đổi quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;</li> <li>Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức vào ngày 28/6/2022 nhằm thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>10.1. Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</li> <li>10.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022.</li> <li>10.3. Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2021 và kế hoạch năm 2022.</li> <li>10.4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.</li> </ul> </li> <li>10.5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021.</li> <li>10.6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2021.</li> <li>10.7. Tờ trình Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021, tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2022 và một số vấn đề khác;</li> <li>10.8. Tờ trình Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;</li> <li>10.9. Tờ trình thông qua quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.</li> <li>Thông nhất ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2022 phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ công ty.</li> <li>Thông qua Quy chế làm việc; tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.</li> </ul>
6	16/NQ-HĐQT	29/6/2022	<p>Thông qua tờ trình số 118/TTr-STP ngày 21/6/2022 của Ban điều hành Công ty về việc điều chỉnh bảng lương cơ bản theo mức lương tối thiểu vùng năm 2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua các nội dung Báo cáo số 134/BC-STP ngày 12/7/2022 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022.</li> <li>Thông qua Báo cáo tài chính Quý II/2022 ngày 16/7/2022.</li> </ul>
7	18/NQ-HĐQT	02/8/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 ngày 16/7/2022.</li> <li>Thông qua Tờ trình số 144/TTr-STP ngày 26/7/2022 của Ban điều hành Công ty về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã được kiểm toán thuộc dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (Giai đoạn 1)" (Quyết toán giai đoạn đầu).</li> </ul>

## Hoạt động của Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

### Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
8	19/QĐ-HĐQT	02/8/2022	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành – Dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (Giai đoạn 1)” .
9	20/QĐ-HĐQT	12/8/2022	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
10	21/QĐ-HĐQT	12/8/2022	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
11	23/NQ-HĐQT	02/11/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>Thông qua các nội dung Báo cáo số 199/BC-STP ngày 24/10/2022 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022.</li><li>Thông qua các nội dung Báo cáo tài chính Quý III/2022 ngày 21/10/2022.</li><li>Thông qua Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2022 ngày 21/10/2022.</li><li>Thông qua nội dung Tờ trình số 198/TTr-STP ngày 24/10/2022 của Ban điều hành Công ty về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</li></ul>



## Hoạt động của Ban kiểm soát

### Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Thanh Thuận	02	100%	-
2	Võ Văn Đức	02	100%	-
3	Nguyễn Vũ Anh Thư	02	100%	-



## Hoạt động của Ban kiểm soát (Tiếp theo)

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban thực hiện kiểm tra giám sát từng lĩnh vực hoạt động của công ty, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban kiểm soát để thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của mình.
- Quan hệ phối hợp công tác giữa BKS với HĐQT, BĐH về cơ bản được thực hiện phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, giám sát với những nội dung chủ yếu liên quan đến công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021 và định kỳ 6 tháng năm 2022. Số thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp là 3/3 người. Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty. Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát cũng thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông qua e-mail, điện thoại với các nội dung theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Tham dự họp các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển, thảo luận nội dung Nghị quyết của HĐQT.
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả SXKD năm 2021, Báo cáo tài chính định kỳ quý 1, 6 tháng, quý 3 năm 2022 nhằm phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Rà soát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.
- Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban điều hành. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, Công tác đấu thầu, mua sắm, công tác sửa chữa, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, công tác đầu tư xây dựng ....
- Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua dự thảo điều chỉnh Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát (Tiếp theo)

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng

Tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng	Thu nhập khác
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	-	84.000.000	10.891.390	-
Trần Hiếu	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	52.179.564	24.164.000
Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT Kiêm TP. Phát triển Thị trường	338.131.183	60.000.000	7.779.564	27.008.200
Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	7.779.564	-
Phan Thị Trang	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	7.779.564	-
<b>Ban kiểm soát</b>					
Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng Ban kiểm soát	441.960.394	-	36.600.000	34.348.100
Nguyễn Vũ Anh Thư	Thành viên Ban kiểm soát	-	45.600.000	5.912.468	-
Võ Anh Đức	Thành viên Ban kiểm soát	-	45.600.000	5.912.468	-
<b>Ban điều hành</b>					
Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	543.462.653	-	-	-
Bùi Thanh Tâm	Kế toán trưởng	398.627.904	-	32.850.000	26.569.327

## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát (Tiếp theo)

### Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ

Người thực hiện	Chức vụ	Sở hữu đầu kỳ		Sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	266.974	5,34%	276.635	5,53%	Mua
Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng ban kiểm soát	9.661	0,19%	-	-	Bán



### Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NHS	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung số lượng tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Vận tải Kumho SamCo Buslines	Công ty con thuộc Tổng Công ty Sam Co	0305308215	292 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.	Năm 2022	162.073.918
2	Tổng Công ty cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Công ty mẹ	0300481551	262 -264 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2022	3.060.000.000
3	Công Ty Cổ phần xe khách Sài Gòn	Công ty con thuộc Tổng Công ty Sam Co	0300478044	39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Tp. HCM	Năm 2022	392.419.154

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật, Nghị định, Thông tư và Quy định về quản trị công ty về hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Các văn bản luật có liên quan khác.

Công ty đã cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định nội bộ bao gồm: Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Công ty luôn tôn trọng quyền của cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác và kịp thời.

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 27

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### 1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND  
(Năm mươi tỷ đồng)  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/ cổ phần  
Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần  
Mã chứng khoán: TPS  
Sàn giao dịch: UPCoM

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 37 161 333
- Fax : (84-28) 37 160 891

Công ty có các chi nhánh như sau:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/9/2016	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/9/2016	Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải;
- Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến; tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo hợp đồng kinh tế;
- Trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng Hợp đồng kinh tế;
- Kinh doanh kho chứa hàng hóa; và
- Môi giới vận chuyển hàng hóa, giáo dục dạy nghề.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

### 2. Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Quang Trung	Chủ tịch	19/05/2021
Ông Nguyễn Xuân Điền	Thành viên	19/05/2021
Ông Trần Hiếu	Thành viên/ Tổng Giám đốc	19/05/2021
Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên	19/05/2021
Bà Phan Thị Trang	Thành viên	19/05/2021

**Ban kiểm soát**

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng ban	19/05/2021
Ông Võ Văn Đức	Thành viên	19/05/2021
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	Thành viên	19/05/2021

**Ban Giám đốc**

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

  
**NGÔ QUANG TRUNG**  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023



Số: 204/2023/BCKT-HCM 00348

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2023, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY  
TNHH  
KIỂM TOÁN  
AFC VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC THỦY DUNG  
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2782-2019-009-1  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023


NGUYỄN THỊ THỦY TRANG  
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 4128-2022-009-1

Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>			
<b>100</b>		<b>44.376.747.577</b>	<b>43.473.622.147</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b> 5.1	<b>23.171.162.087</b>	<b>22.157.569.742</b>
Tiền	111	3.471.162.087	457.569.742
Các khoản tương đương tiền	112	19.700.000.000	21.700.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>17.000.000.000</b>	<b>16.500.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123 5.2	17.000.000.000	16.500.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>3.038.027.057</b>	<b>4.758.372.113</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131 5.3	2.318.149.354	4.027.320.743
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132 5.4	204.670.652	338.503.200
Phải thu ngắn hạn khác	136 5.5	515.207.051	392.548.170
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>1.167.558.433</b>	<b>57.680.292</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151 5.6.1	1.129.129.530	57.680.292
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153 5.11	38.428.903	-
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>			
<b>200</b>		<b>46.664.225.460</b>	<b>46.280.407.299</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>40.452.000.888</b>	<b>14.875.065.322</b>
Tài sản cố định hữu hình	221 5.7	34.059.481.780	8.359.466.717
Nguyên giá	222	61.807.635.168	33.807.317.527
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(27.748.153.388)	(25.447.850.810)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
Tài sản cố định vô hình	227 5.8	6.392.519.108	6.515.598.605
Nguyên giá	228	10.108.691.758	9.968.691.758
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(3.716.172.650)	(3.453.093.153)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>4.989.900.947</b>	<b>29.844.317.606</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242 5.9	4.989.900.947	29.844.317.606
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>1.222.323.625</b>	<b>1.561.024.371</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261 5.6.2	1.222.323.625	1.561.024.371
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>91.040.973.037</b>	<b>89.754.029.446</b>



	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>13.793.016.348</b>	<b>17.061.840.572</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.793.016.348</b>	<b>17.061.840.572</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	484.978.746	5.287.904.227
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.456.396	3.963.300
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	1.854.438.282	1.529.669.144
Phải trả người lao động	314		4.710.061.766	2.609.058.677
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		30.000.000	43.774.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.138.419.511	2.089.369.619
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.13	4.563.661.647	5.498.101.605
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>77.247.956.689</b>	<b>72.692.188.874</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.14	<b>77.247.956.689</b>	<b>72.692.188.874</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		(127.180.000)	(127.180.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.298.540.227	8.870.593.143
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.076.596.462	13.948.775.731
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.127.584.647	5.389.834.060
LNST chưa phân phối năm nay	421b		12.949.011.815	8.558.941.671
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>91.040.973.037</b>	<b>89.754.029.446</b>


  
NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN  
Người lập biểu


  
BÙI THANH TÂM  
Kế toán trưởng

  
TRẦN HIẾU  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023



	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>42.795.043.274</b>	<b>27.333.261.008</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>	6.1	<b>42.795.043.274</b>	<b>27.333.261.008</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>20.334.574.444</b>	<b>13.770.149.620</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>22.460.468.830</b>	<b>13.563.111.388</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.404.615.543	1.552.848.889
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	7.554.469.985	4.622.520.042
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>16.310.614.388</b>	<b>10.493.440.235</b>
Thu nhập khác	31	6.5	44.066.251	25.729.268
Chi phí khác	32	6.6	60.468.896	509.674.537
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(16.402.645)</b>	<b>(483.945.269)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>16.294.211.743</b>	<b>10.009.494.966</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.11	3.345.199.928	1.450.553.295
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>12.949.011.815</b>	<b>8.558.941.671</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	1.852	1.233

  
NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN  
Người lập biểu

  
BÙI THANH TÂM  
Kế toán trưởng



  
TRẦN HIẾU  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>16.294.211.743</b>	<b>10.009.494.966</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định	02	5.7; 5.8	2.563.382.075	1.289.092.964
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		-	-
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3	(1.404.615.543)	(1.552.848.889)
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>17.452.978.275</b>	<b>9.745.739.041</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		1.843.003.937	(2.417.924.103)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		(3.075.594.957)	(394.185.881)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(732.748.492)	(478.098.728)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.11	(2.839.727.947)	(1.101.948.047)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	5.13	7.000.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	5.13	(3.334.683.958)	(4.608.462.771)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>9.320.226.858</b>	<b>745.119.511</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(3.087.106.800)	(5.655.726.036)
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.000.000.000)	(6.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		7.500.000.000	9.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.281.956.662	1.668.998.938
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(2.305.150.138)</b>	<b>(486.727.098)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.001.484.375)	(12.998.515.625)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.001.484.375)</b>	<b>(12.998.515.625)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>				
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	5.1	<b>22.157.569.742</b>	<b>34.897.692.954</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	5.1	<b>23.171.162.087</b>	<b>22.157.569.742</b>

  
**NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN**  
 Người lập biểu

  
**BÙI THANH TÂM**  
 Kế toán trưởng

  
  
**TRẦN HIẾU**  
 Tổng Giám đốc  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Bến Bải Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND  
(Năm mươi tỷ đồng)  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/ cổ phần  
Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần  
Mã chứng khoán: TPS  
Sân giao dịch: UPCoM

### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải;
- Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến; tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo hợp đồng kinh tế;
- Trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng Hợp đồng kinh tế;
- Kinh doanh kho chứa hàng hóa; và
- Môi giới vận chuyển hàng hóa, giáo dục dạy nghề.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### 1.5 Cấu trúc của Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/09/2016	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/09/2016	Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

### 1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

## 1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên của Công ty là 91 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 72 người).

## 2. NĂM TÀI CHÍNH

### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.3 Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

#### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

### 4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

#### *Chi phí trả trước ngắn hạn*

Chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa và chi phí khác đã phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

#### *Chi phí trả trước dài hạn*

Chi phí sửa chữa, cải tạo; chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí khác đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 15 tháng đến 36 tháng.

### 4.6 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

#### Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định khác	04 - 05

#### 4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

##### **Chi phí giải tỏa mặt bằng**

Chi phí giải tỏa mặt bằng bên xe Ngã tư Ga được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 45 năm.

##### **Phần mềm kế toán**

Giá mua của phần mềm mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

#### 4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý công như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 4.11 Vốn chủ sở hữu

##### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

##### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 4.15 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 4.16 Công cụ tài chính

##### Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuận của nợ phải trả tài chính.

##### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

##### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 4.17 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên chủ chốt

#### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền mặt tại quỹ – VND	565.067.507	123.249.447
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – VND	2.906.094.580	334.320.295
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng – VND	19.700.000.000	21.700.000.000
	<b>23.171.162.087</b>	<b>22.157.569.742</b>

##### 5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn trên 3 tháng – VND		
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hóc Môn	5.000.000.000	6.500.000.000
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh 3	12.000.000.000	9.000.000.000
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hiệp Phước	-	1.000.000.000
	<b>17.000.000.000</b>	<b>16.500.000.000</b>

##### 5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	-	112.998.507
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	35.149.490	20.824.087
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia	1.490.642.718	1.774.188.415
Công ty cổ phần Xe khách Phương Trang	288.188.136	131.325.865
Futabuslines	504.169.010	1.987.983.869
Các khách hàng khác		
	<b>2.318.149.354</b>	<b>4.027.320.743</b>

5.4		Trả trước cho người bán ngắn hạn	
		31/12/2022	01/01/2022
		VND	VND
<i>Trả trước cho các nhà cung cấp khác</i>			
Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Môi trường Lựa Chọn Thông Minh			
		191.882.400	191.882.400
Các nhà cung cấp khác			
		12.788.252	146.620.800
		<b>204.670.652</b>	<b>338.503.200</b>
5.5		Phải thu ngắn hạn khác	
		31/12/2022	01/01/2022
		Giá trị Dự phòng	Giá trị Dự phòng
		VND	VND
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>			
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn			
	398.860.255	-	276.201.374
Phải thu về cổ phần hóa			
	116.346.796	-	116.346.796
	<b>515.207.051</b>	<b>-</b>	<b>392.548.170</b>
5.6		Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn	
5.6.1		Chi phí trả trước ngắn hạn	
		31/12/2022	01/01/2022
		VND	VND
Chi phí công cụ, dụng cụ			
		380.119.448	53.177.345
Chi phí sửa chữa			
		642.245.912	4.502.947
Chi phí khác			
		106.764.170	-
		<b>1.129.129.530</b>	<b>57.680.292</b>
5.6.2		Chi phí trả trước dài hạn	
		31/12/2022	01/01/2022
		VND	VND
Chi phí sửa chữa, cải tạo			
		1.028.579.067	1.396.574.378
Chi phí công cụ, dụng cụ			
		193.744.558	164.449.993
		<b>1.222.323.625</b>	<b>1.561.024.371</b>

5.7		Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình					
		Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
		VND	VND	VND	VND	VND	VND
<i>Nguyên giá</i>							
Tại ngày 01/01/2022							
		28.690.764.204	518.458.150	1.052.181.821	2.469.403.022	1.076.510.330	33.807.317.527
Tăng từ mua sắm							
		46.608.593	275.953.000	-	40.090.909	-	362.652.502
Tăng từ xây dựng cơ bản							
		27.637.665.139	-	-	-	-	27.637.665.139
		<b>56.375.037.936</b>	<b>794.411.150</b>	<b>1.052.181.821</b>	<b>2.509.493.931</b>	<b>1.076.510.330</b>	<b>61.807.635.168</b>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>							
Tại ngày 01/01/2022							
		22.845.844.437	518.458.150	1.052.181.821	473.033.504	558.332.898	25.447.850.810
Khấu hao trong năm							
		1.826.903.056	47.524.396	-	237.838.219	188.036.908	2.300.302.578
		<b>24.672.747.493</b>	<b>565.982.545</b>	<b>1.052.181.821</b>	<b>710.871.723</b>	<b>746.369.806</b>	<b>27.748.153.388</b>
<i>Giá trị còn lại</i>							
Tại ngày 01/01/2022							
		5.844.919.767	-	-	1.996.369.518	518.177.432	8.359.466.717
		<b>31.702.290.443</b>	<b>228.428.605</b>	<b>-</b>	<b>1.798.622.208</b>	<b>330.140.524</b>	<b>34.059.481.780</b>
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:							
Tại ngày 01/01/2022							
		19.858.978.835	518.458.150	1.052.181.821	239.743.818	136.325.894	21.805.688.518
Tại ngày 31/12/2022							
		22.395.692.621	518.458.150	1.052.181.821	239.743.818	201.972.694	24.408.049.104
5.8		Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình					
		Chi phí giải phóng mặt bằng	Chương trình phần mềm		Cộng		
		VND	VND		VND		
<i>Nguyên giá</i>							
Tại ngày 01/01/2022							
		9.440.419.030	528.272.728		9.968.691.758		
Tăng trong năm							
		-	140.000.000		140.000.000		
		<b>9.440.419.030</b>	<b>668.272.728</b>		<b>10.108.691.758</b>		
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>							
Tại ngày 01/01/2022							
		3.231.461.945	221.631.208		3.453.093.153		
Khấu hao trong năm							
		209.787.084	53.292.413		263.079.497		
		<b>3.441.249.029</b>	<b>274.923.621</b>		<b>3.716.172.650</b>		
<i>Giá trị còn lại</i>							
Tại ngày 01/01/2022							
		6.208.957.085	306.641.520		6.515.598.605		
		<b>5.999.170.001</b>	<b>393.349.107</b>		<b>6.392.519.108</b>		

**5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	01/01/2022	Phát sinh tăng	Kết chuyển sang TSCĐ	31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Dự án cải tạo nâng cấp Bến xe An Sương	2.962.186.981	-	-	2.962.186.981
Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương (giai đoạn 1) (*)	26.222.097.489	1.415.567.650	(27.637.665.139)	-
Nhà ga hành khách Bến xe Ngã Tư Ga	620.382.591	216.000.000	-	836.382.591
Mở dải phân cách trên Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã Tư Ga	-	1.117.847.497	-	1.117.847.497
Dự án khác	39.650.545	33.833.333	-	73.483.878
	<b>29.844.317.606</b>	<b>2.783.248.480</b>	<b>(27.637.665.139)</b>	<b>4.989.900.947</b>

(\*) Chi tiết dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương" (giai đoạn 1): Xem Thuyết minh 9.3.

**5.10 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>				
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Giao thông Cường Lộc	191.158.887	191.158.887	-	-
Công ty Điện lực Học Môn	69.850.970	69.850.970	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Bảo An	61.258.680	61.258.680	-	-
Các nhà cung cấp khác	162.710.209	162.710.209	5.287.904.227	5.287.904.227
	<b>484.978.746</b>	<b>484.978.746</b>	<b>5.287.904.227</b>	<b>5.287.904.227</b>

**5.11 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

	01/01/2022	Số phát sinh trong năm		31/12/2022
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	665.429.262	2.846.631.746	(2.785.799.903)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	587.444.983	3.345.199.928	(2.839.727.947)	-
Thuế thu nhập cá nhân	7.584.000	289.634.766	(261.958.553)	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	269.210.899	369.507.890	(639.247.989)	529.200
Các khoản phải nộp khác	-	29.316.888	(67.216.591)	37.899.703
<b>Cộng</b>	<b>1.529.669.144</b>	<b>6.880.291.218</b>	<b>(6.593.950.983)</b>	<b>38.428.903</b>

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, thuế suất cho dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được ước tính như sau:

	2022	2021
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.294.211.743	10.009.494.966
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Chi phí không được trừ	431.787.896	351.600.000
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>16.725.999.639</b>	<b>10.361.094.966</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN ước tính trong năm	<b>3.345.199.928</b>	<b>2.072.218.993</b>
Thuế TNDN được giảm	-	(621.665.698)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>3.345.199.928</b>	<b>1.450.553.295</b>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**5.12 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
• Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	78.096.000	78.096.000
• Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	5.600.000	64.720.000
<b>Phải trả các đối tượng khác khác</b>		
Cổ tức phải trả	-	1.484.375
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.970.978.993	1.930.463.247
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	83.744.518	14.605.997
	<b>2.138.419.511</b>	<b>2.089.369.619</b>

**5.13 Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ thưởng ban điều hành	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2022	5.498.101.605	-	5.498.101.605
Trích quỹ	2.258.244.000	135.000.000	2.393.244.000
Thu khác	7.000.000	-	7.000.000
Chi bằng tiền	(3.213.183.958)	(121.500.000)	(3.334.683.958)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>4.550.161.647</b>	<b>13.500.000</b>	<b>4.563.661.647</b>

## 5.14 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

### 5.14.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2021	50.000.000.000	(127.180.000)	8.101.580.801	12.073.610.902	70.048.011.703
Lãi trong năm	-	-	-	8.558.941.671	8.558.941.671
Trích lập các quỹ	-	-	769.012.342	(4.183.776.842)	(3.414.764.500)
Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Tại ngày 31/12/2021	<b>50.000.000.000</b>	<b>(127.180.000)</b>	<b>8.870.593.143</b>	<b>13.948.775.731</b>	<b>72.692.188.874</b>
Tại ngày 01/01/2022	50.000.000.000	(127.180.000)	8.870.593.143	13.948.775.731	72.692.188.874
Lãi trong năm	-	-	-	12.949.011.815	12.949.011.815
Trích lập các quỹ	-	-	427.947.084	(2.821.191.084)	(2.393.244.000)
Chia cổ tức năm 2021	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2022	<b>50.000.000.000</b>	<b>(127.180.000)</b>	<b>9.298.540.227</b>	<b>18.076.596.462</b>	<b>77.247.956.689</b>

### 5.14.2 Chi tiết vốn góp bởi các cổ đông

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 3 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000 VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000 cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND/cổ phần

Chi tiết vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	2.550.000	51,00
Ngô Quang Hiền	719.712	14,40
Mai Hồng Quý	500.000	10,00
Ngô Quang Trung	276.635	5,53
Nguyễn Hương Giang	250.000	5,00
Phan Kim Mỹ	250.000	5,00
138 cổ đông khác	453.653	9,07
	<b>5.000.000</b>	<b>100,00</b>

### 5.14.3 Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/CP.

### 5.14.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, chi tiết như sau:

	VND
• Chia cổ tức (tỷ lệ 12% vốn điều lệ)	6.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	427.947.084
• Trích quỹ khen thưởng	564.561.000
• Trích quỹ phúc lợi	1.693.683.000
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	135.000.000
• Lợi nhuận còn lại sau phân phối	5.127.584.647
	<b>13.948.775.731</b>

## 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.795.043.274	27.333.261.008
	<b>42.795.043.274</b>	<b>27.333.261.008</b>

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan: xem Thuyết minh 9.1.2.

### 6.2 Giá vốn hàng bán

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	20.334.574.444	13.770.149.620
	<b>20.334.574.444</b>	<b>13.770.149.620</b>

### 6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.404.615.543	1.552.848.889
	<b>1.404.615.543</b>	<b>1.552.848.889</b>

### 6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	5.756.793.389	3.881.254.511
Chi phí khác	1.797.676.596	741.265.531
	<b>7.554.469.985</b>	<b>4.622.520.042</b>

### 6.5 Thu nhập khác

	2022 VND	2021 VND
Thu tiền nước	4.717.615	19.755.450
Thu nhập khác	30.348.636	6.973.818
	<b>44.066.251</b>	<b>25.729.268</b>



6.6	Chi phí khác	2022 VND	2021 VND
	Tiền phạt thuế	59.068.896	-
	Tiền thuế đất bổ sung của các năm trước (từ 22/01/2018 đến 31/12/2020)	-	509.005.296
	Chi phí khác	1.400.000	669.241
		<b>60.468.896</b>	<b>509.674.537</b>
6.7	<b>Lãi trên cổ phiếu</b>		
6.7.1	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
		2022 VND	2021 VND
	Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.949.011.815	8.558.941.671
	Trừ: tạm trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	(3.687.660.000)	(2.393.244.000)
	Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.261.351.815	6.165.697.671
	Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>1.852</b>	<b>1.233</b>
	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
		2022 VND	2021 VND
	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
	Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
	<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
6.7.2	<b>Thông tin khác</b>		
	Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.		
6.8	<b>Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>		
		2022 VND	2021 VND
	Chi phí nhân công	19.036.967.318	12.444.197.927
	Chi phí công cụ, dụng cụ	566.777.008	480.908.664
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.563.382.075	1.289.092.964
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.839.925.273	2.871.277.333
	Chi phí khác	1.881.992.755	1.307.192.774
		<b>27.889.044.429</b>	<b>18.392.669.662</b>

## 7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

### Các giao dịch không bằng tiền

Công ty đã ghi nhận khoản lãi dự thu cho các hợp đồng tiền gửi:

	2022 VND	2021 VND
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	398.860.255	276.201.374

## 8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

### 1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Các phân tích về độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan tới tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các phân tích độ nhạy này được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

## ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác.

### Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

### Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

## iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>			
Phải trả người bán	484.978.746	-	484.978.746
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.084.674.993	-	2.084.674.993
	<b>2.569.653.739</b>	<b>-</b>	<b>2.569.653.739</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>			
Phải trả người bán	5.287.904.227	-	5.287.904.227
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.133.143.619	-	2.133.143.619
	<b>7.421.047.846</b>	<b>-</b>	<b>7.421.047.846</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

### Tài sản đảm bảo

Công ty nắm giữ tài sản đảm bảo của các bên khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 2.054.674.993 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 2.073.279.247 VND.

## iv. Giá trị hợp lý

Sa sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu của khách hàng</i>	2.318.149.354	4.027.320.743	2.318.149.354	4.027.320.743
<i>Phải thu khác</i>	398.860.255	276.201.374	398.860.255	276.201.374
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	17.000.000.000	16.500.000.000	17.000.000.000	16.500.000.000
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	23.171.162.087	22.157.569.742	23.171.162.087	22.157.569.742
<b>Tổng cộng</b>	<b>42.888.171.696</b>	<b>42.961.091.859</b>	<b>42.888.171.696</b>	<b>42.961.091.859</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
<i>Phải trả người bán</i>	484.978.746	5.287.904.227	484.978.746	5.287.904.227
<i>Phải trả khác và chi phí phải trả</i>	2.084.674.993	2.133.143.619	2.084.674.993	2.133.143.619
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.569.653.739</b>	<b>7.421.047.846</b>	<b>2.569.653.739</b>	<b>7.421.047.846</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

### 9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thù lao, thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*

	2022 VND	2021 VND
Ông Ngô Quang Trung	73.260.000	95.483.889
Ông Nguyễn Tấn Lực (thành viên HĐQT – miễn nhiệm ngày 19/05/2021)	2.203.200	35.518.333
Ông Nguyễn Xuân Điền	48.000.000	66.078.333
Ông Trần Hiếu	155.095.700	136.266.455
Bà Lê Thúy Hằng	118.028.326	68.497.889
Bà Phan Thị Trang	50.248.800	30.560.000
Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ (thành viên Ban kiểm soát – miễn nhiệm ngày 19/05/2021)	2.096.000	28.994.889
Ông Võ Văn Đức	40.140.000	51.051.667
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	42.504.000	23.120.000
	<b>531.576.026</b>	<b>535.571.455</b>

**Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo)**

*Lương của các thành viên quản lý chủ chốt*

	2022 VND	2021 VND
Ông Trần Hiếu	480.685.128	280.105.000
Bà Lê Thị Thanh Thuận	457.790.709	291.467.234
	<b>938.475.837</b>	<b>571.572.234</b>

**9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2022 VND	2021 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Chia cổ tức	3.060.000.000	6.630.000.000
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	368.833.050	275.024.927
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	147.061.607	250.989.040

*Số dư phải thu/ (phải trả) với các bên liên quan khác*

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Nhận kỳ quỹ ngắn hạn	(78.096.000)	(78.096.000)
	Phải thu thương mại	35.149.490	20.824.087
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Nhận kỳ quỹ ngắn hạn	(5.600.000)	(64.720.000)
	Phải thu thương mại	-	112.998.507

**9.2 Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ lưu đầu, các dịch vụ hỗ trợ và trong một khu vực địa lý là Thành phố Hồ Chí Minh.

**9.3 Tình hình sử dụng vốn thực hiện dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương” (giai đoạn 1)**

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành là 34.000.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh để thực hiện Dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương”.

Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31/12/2022:

STT	Nội dung	Số tiền VND
1	Tư vấn thiết kế PCCC	75.900.000
2	Tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường	22.000.000
3	Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	143.000.000
4	Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	27.000.000
5	Phí thẩm định Thiết kế cơ sở	2.948.000
6	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	741.608.273
7	Tư vấn quản lý dự án	683.621.818
8	Tư vấn đấu thầu	198.098.000
9	Tư vấn khảo sát địa chất	115.665.000
10	Tư vấn khảo sát địa chất bước thiết kế bản vẽ thi công dự án	6.600.000
11	Tư vấn giám sát thi công	574.720.561
12	Tư vấn thẩm tra TKBVTC và dự toán	118.615.000
13	Phí thẩm tra thiết kế và dự toán	12.954.000
14	Chi phí thi công	27.253.921.987
15	Phí bảo hiểm công trình	227.393.950
16	Photo, scan hồ sơ	44.584.100
17	Đăng báo đấu thầu	2.310.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30.250.940.689</b>

	VND
Tổng chi cho dự án đến ngày báo cáo này:	30.250.940.689
Số tiền chưa sử dụng:	3.749.059.311
<b>Tổng cộng:</b>	<b>34.000.000.000</b>

Trong năm, chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương” (giai đoạn 1) đã kết chuyển sang nguyên giá tài sản cố định hữu hình là 27.637.665.139 VND.

**9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.


  
**NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN**      **BÙI THANH TÂM**      **TRẦN HIẾU**  
 Người lập biểu      Kế toán trưởng      Tổng Giám đốc  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN**

**TP. HỒ CHÍ MINH, NGÀY 21 THÁNG 3 NĂM 2023**

